

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về thẩm định, thẩm tra an toàn giao thông
đường bộ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và các Luật Xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định

số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 279/TTr-SGTVT ngày 11 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thẩm định, thẩm tra an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2021

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Trường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Chánh VP, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (TD.70b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

CF

BAN NHÂN DÂN
TỔ TỊCH



Bùi Văn Khánh

QUY ĐỊNH**Về thẩm định, thẩm tra an toàn giao thông đường bộ
trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

*(Kèm theo Quyết định số: 03 /2021/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định chi tiết các nội dung có liên quan trong việc thẩm định, thẩm tra an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình bao gồm:

a) Các dự án, công trình đường bộ xây dựng mới, nâng cấp cải tạo: Dự án đường tỉnh; đường huyện (bao gồm cả đường huyện theo hình thức PPP) có cấp kỹ thuật từ cấp V trở lên theo Quy chuẩn TCVN 4054:2005; đường đô thị có tiêu chuẩn từ đường phố gom trở lên theo TCXDVN 104:2007.

b) Các công trình đường bộ đang khai thác đối với đường đô thị, đường tỉnh, đường huyện, đường chuyên dùng được quy định tại khoản 2, Điều 13 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Đối với các dự án công trình đề kết hợp giao thông và các dự án, công trình đường bộ khác trên địa bàn tỉnh không thuộc quy định tại Khoản 1 Điều này khuyến khích thực hiện việc thẩm định, thẩm tra an toàn giao thông theo quy định tại Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư các dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các công trình đường bộ; các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các công trình đường bộ đang khai thác.

Điều 3. Nguyên tắc thẩm định, thẩm tra an toàn giao thông

Công tác thẩm định, thẩm tra an toàn giao thông phải đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và tuân thủ theo các quy chuẩn kỹ thuật hiện hành để hạn chế tối đa các nguy cơ mất an toàn giao thông; giảm thiểu tai nạn giao thông, va chạm giao thông trong quá trình tham gia giao thông trên hệ thống đường bộ.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các giai đoạn thẩm định an toàn giao thông

Thực hiện theo quy định tại Điều 53 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện thẩm định an toàn giao thông

Thực hiện theo quy định tại điểm c, khoản 1, điểm c, khoản 2 Điều 54 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 6. Các căn cứ làm cơ sở thẩm định an toàn giao thông; Trình tự thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đối với các dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo; Trình tự thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông trong quá trình khai thác; Nội dung thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình; Nội dung thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông giai đoạn thiết kế kỹ thuật (đối với công trình thiết kế 3 bước) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình thiết kế 1 bước và 2 bước) và trong quá trình xây dựng; Nội dung thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông giai đoạn trước khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác; Nội dung thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông trong quá trình khai thác đường; Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông; Danh mục các nội dung xem xét trong quá trình thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ.

Thực hiện theo quy định tại Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 62, Điều 63 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 7. Điều kiện đối với các tổ chức, cá nhân tham gia thẩm tra an toàn giao thông

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP

ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, cụ thể như sau:

1. Cá nhân tham gia thẩm tra an toàn giao thông (sau đây gọi là thẩm tra viên) phải có chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ còn giá trị sử dụng do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp.

2. Cá nhân đảm nhận chức danh Chủ nhiệm thẩm tra an toàn giao thông, ngoài đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, còn phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Đảm nhận chức danh Chủ nhiệm đồ án thiết kế ít nhất 03 công trình đường bộ;

b) Có trình độ từ đại học trở lên về chuyên ngành công trình đường bộ, có thời gian làm việc về thiết kế công trình đường bộ ít nhất 07 năm;

c) Có trình độ từ đại học trở lên, chuyên ngành giao thông đường bộ về công trình đường bộ, vận tải đường bộ và có thời gian ít nhất 10 năm tham gia hoạt động trong các lĩnh vực: Quản lý giao thông, vận tải đường bộ, xây dựng đường bộ, bảo trì đường bộ; trong đó, đã tham gia xử lý an toàn giao thông từ 03 công trình đường bộ trở lên.

3. Nhà thầu tư vấn thực hiện thẩm tra an toàn giao thông phải đáp ứng điều kiện sau:

a) Đối với dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A và nhóm B, phải có ít nhất 10 thẩm tra viên; trong đó, tối thiểu có 04 thẩm tra viên là kỹ sư công trình đường bộ, 01 thẩm tra viên là kỹ sư vận tải đường bộ và tối thiểu có 01 thẩm tra viên là người đủ điều kiện làm Chủ nhiệm thẩm tra an toàn giao thông;

b) Đối với dự án nhóm C và công trình đường bộ đang khai thác, phải có ít nhất 05 thẩm tra viên; trong đó, tối thiểu có 01 thẩm tra viên là kỹ sư công trình đường bộ, 01 thẩm tra viên là kỹ sư vận tải đường bộ và tối thiểu có 01 thẩm tra viên là người đủ điều kiện làm Chủ nhiệm thẩm tra an toàn giao thông.

Điều 8. Quy định chuyên tiếp

1. Đối với các dự án đang trong giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công thì phải tổ chức thẩm định an toàn giao thông giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công và giai đoạn trước khi đưa công trình vào khai thác.

2. Đối với các dự án đang trong giai đoạn thi công, hoàn thiện, chuẩn bị nghiệm thu bàn giao đưa vào khai thác thì tổ chức thẩm định an toàn giao thông tại giai đoạn trước khi đưa công trình vào khai thác.

3. Đối với các dự án đã thực hiện thẩm định an toàn giao thông sau thời gian khai thác sử dụng mà có dự án nâng cấp lên cấp kỹ thuật cao hơn thì phải tổ chức thực hiện thẩm định an toàn giao thông.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Sở Giao thông vận tải

1. Chịu trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn về thẩm định, thẩm tra an toàn giao thông trên hệ thống đường đô thị, đường tỉnh, đường huyện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các biện pháp, giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác thẩm định, thẩm tra an toàn giao thông trên hệ thống đường đô thị, đường tỉnh, đường huyện trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

3. Hướng dẫn về quy trình, trình tự, nội dung thẩm tra, thẩm định, báo cáo thẩm tra an toàn giao thông và hướng danh mục các nội dung xem xét trong quá trình thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ theo nội dung tại Quy định này và quy định của pháp luật đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 10. Các chủ đầu tư, nhà đầu, các đơn vị quản lý đường bộ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện và hướng dẫn thi hành Quy định này đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân báo cáo về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung kịp thời./.